

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)  
(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Ngày 24/06/2024 / As at 24 Jun 2024

1	Tên Công ty Quản lý Quỹ: <i>Fund Management Company:</i>	Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam <i>KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd</i>
2	Tên Ngân hàng Giám sát: <i>Supervising bank:</i>	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam <i>Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam</i>
3	Tên Quỹ ETF: <i>Fund name:</i>	Quỹ ETF KIM GROWTH VN30 <i>KIM GROWTH VN30 ETF</i>
4	Mã chứng khoán: <i>Code:</i>	FUEKIV30 <i>FUEKIV30</i>
5	Ngày lập báo cáo: <i>Reporting date:</i>	25/06/2024 <i>25 Jun 2024</i>

Đơn vị tính/ Currency: VND

STT No	CHỈ TIÊU Criteria	Mã số Code	KỲ NÀY THIS PERIOD 24/06/2024	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 23/06/2024
1	Giá trị tài sản ròng / Net asset value			
1.1	Của quỹ ETF/Per Fund		1.266.742.396.007	1.296.287.559.323
1.2	Của một lô chứng chỉ quỹ ETF/Per lot of Fund Certificate		857.645.494	877.648.990
1.3	Của một chứng chỉ quỹ/Per Fund Certificate		8.576,45	8.776,48

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát \*

Authorised Representative of Supervisory Bank



Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

*Trương Trung Tâm*

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ

Authorised Representative of Fund Management Company



Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

**Yun Hang Jin**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN